

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2022/HS-PT  
Ngày: 20 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Duy.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn  
Bà Võ Thị Hồng Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 130 /2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Trần Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2021/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành thị xã H, tỉnh Bình Định.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Bị cáo Trần Minh T, sinh 07 tháng 7 năm 2000 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình M (sinh năm 1956) và bà Lê Thị B (sinh năm 1964); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

**.NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 10/10/2021, Trần Minh T, Nguyễn Chí D, Nguyễn Thành V, Ngô Văn B cùng sử dụng bia tại nhà bà Phạm Thị S ở khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. D biết T chưa có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, A2 theo quy định. Đến khoảng 18 giờ 15 phút, D nói với T “Lấy xe mô tô của anh chở anh với V về, anh mệt quá”, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77C1-466.60 của D chở V ngồi giữa, D ngồi sau trên làn đường xe cơ giới phía

đông QL1A, hướng Nam - Bắc, tốc độ khoảng 70 km/h - 80 km/h. T biết phía trước đoạn “dốc H Tân” thuộc khu phố A, phường H, thị xã H, có biển báo nguy hiểm, biển báo khu vực đông dân cư và sắp đến ngã 3 giao nhau, khu vực quay đầu xe nhưng vẫn giữ nguyên tốc độ, điều khiển xe trong trạng thái nhắm mắt do bị bụi bay vào mắt. Đến Km 1140 + 800 Quốc lộ 1A thuộc khu phố A, phường H, khi chị Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô 77C1-545.52 theo hướng Bắc - Nam, dừng lại quan sát ở khu vực cho phép quay đầu xe để chuyển hướng Tây - Đông và điều khiển xe hướng từ Tây sang Đông thì Trần Minh T đang điều khiển xe tốc độ cao đi đến. T mở mắt ra thì phần bánh trước xe mô tô 77C1-466.60 tông vào phần đế gác chân bên phải xe mô tô 77C1-545.52 trên phần đường phía Đông Quốc lộ 1A, đẩy xe mô tô 77C1-545.52 về phía Bắc một đoạn 16,45m.

Hậu quả:

+ Võ Thị H được đưa đi Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn cấp cứu, đến 23 giờ cùng ngày thì chết;

+ Trần Minh T bị tổn thương nội sọ, đa chấn thương điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực B đến 21/10/2021 xuất viện;

+ Nguyễn Thanh V bị thương ở chân trái, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực B đến 12/10/2021 xuất viện;

+ Nguyễn Chí D bị vỡ xương má, xương hàm trái điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực B đến 19/10/2021 xuất viện;

+ 02 xe mô tô hư hỏng nặng.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 296/2021/PY-TT ngày 22/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận: Chị Võ Thị Hiền chết do Sốc đa chấn thương điều trị không hồi phục.

Kết quả xét nghiệm lúc 22 giờ 59 phút ngày 10/10/2021 của Bệnh viện đa khoa khu vực B: Trần Minh T có định lượng Ethanol (cồn) [máu] là 32mg/dl.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã H, Bình Định đã quyết định: Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Chí D 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Quyết định về bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 24/12/2021, bị cáo Trần Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Áp

dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, mức giảm từ 06 đến 09 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Trần Minh T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng khoảng 18 giờ 25 phút ngày 10/10/2021, sau khi sử dụng rượu bia với định lượng còn trong máu 32mg/dl, bị cáo Trần Minh T được chủ phương tiện là Nguyễn Chí D giao cho T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77C1-466.60 của D chở V ngồi giữa, D ngồi sau tham gia giao thông đường bộ. Khi đến tại đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc khu phố A, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định, bị cáo T không chú ý quan sát, không giảm tốc độ trong khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm đã gây tai nạn với chị Võ Thị H, hậu quả làm chị H chết. Hành vi của bị cáo Trần Minh T đã vi phạm khoản 8, khoản 9 và khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây đau thương, mất mát lớn cho gia đình bị hại. Bị cáo bị truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 03 đến 10 năm tù. Khi quyết định mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù, bằng với mức khởi điểm của khung hình phạt bị cáo bị truy tố là phù hợp. Mặc dù bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo bị truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với hai tình tiết định khung là “Không có giấy phép lái xe theo quy định” và “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra nên không có căn cứ để chấp nhận kháng

cáo của bị cáo. Không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.*

*Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,*

*Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*

#### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo Trần Minh T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT.1 TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT thị xã H;
- Cơ quan THAHS CA thị xã H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Văn Duy**





